TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2024/HS-ST
Ngày 09/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K- TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Tố T
2. Bà Tạ Thị H

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nay T, sinh năm 1993 tại huyện K, tỉnh G; Nơi cư trú: Buôn M, xã P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor R, sinh năm 1962 và bà Nay H'Đ, sinh năm 1972; bị cáo có vợ và 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: xấu, ngày 20/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 26/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2020, đã nộp xong án phí và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2024 và giam liên tục cho đến nay, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Bà Nay H'Đ, sinh năm 1972; Trú tại: Buôn M, xã P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

-*Người làm chứng:*

Anh Kpă Th, sinh năm 1994; trú tại: Buôn M, xã P, huyện K, tỉnh G; có mặt

Ông Ksor R, sinh năm 1962; trú tại: Buôn M, xã P, huyện K, tỉnh G; có mặt

-*Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Rơ Ô B, sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nay H'Đ và chồng Ksor R cùng con trai là Nay T sống chung trong một gia đình tại buôn M, xã P, huyện K, G. Vì muốn mua xe ô tô, Nay T đã nhiều lần yêu cầu bà H'Đ bán hết đất rẫy để mua xe ô tô cho T nhưng bà H'Đ không đồng ý. Khoảng 10 giờ 00' ngày 20/02/2024, sau khi uống rượu cùng bạn, Nay T ra trước phòng ở của bà H'Đ và gọi bà H'Đ ra ngoài gần cổng nhà để nói chuyện. Khi bà H'Đ ra ngoài, Nay T yêu cầu bà H'Đ bán đất rẫy của gia đình để mua xe ô tô cho T, bà H'Đ không đồng ý. Tức giận, Nay T đe dọa "bà không bán đất thì tôi đánh bà" bà H'Đ nói "mẹ không bán đất đâu, đất đó mẹ để cho con sau này mà làm ăn". Nay T đi vào phòng bếp, lấy một con dao, quay lại chỗ bà H'Đ đang đứng, T dùng tay phải cầm dao áp sát lưỡi dao vào gò má trái của bà H'Đ và nói "bà có bán đất không?, bà có bán đất không?". Bà H'Đ vẫn không đồng ý bán đất, nên Nay T dùng lưỡi dao cứa một nhát vào gò má trái của bà H'Đ gây thương tích. Nay T dùng tay trái nắm tóc bà H'Đ kéo đến bên dưới sàn nhà, tay phải cầm con dao đưa lên cao thì bà H'Đ lấy tay trái nắm cổ tay phải của T để giữ lại. Tay phải T nắm con dao cứa từ trên xuống trúng vào mu bàn tay trái của bà H'Đ gây thương tích. Thấy tay bà H'Đ chảy máu, T buông bà H'Đ ra thì người dân xung quanh qua và đưa bà H'Đ đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện K.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/KLTTCT-PYPY ngày 05/3/2024, kết luận tỷ lệ thương tích của bà Nay H'Đ là 09% *(chín phần trăm),* cơ chế hình thành vết thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp.

Ngày 27/02/2024, bị hại Nay H'Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nay T.

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Nay T theo điểm a,d,i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo, người bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nay T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a,d,i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nay T** từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31/7/2024.

Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự

Về vật chứng: 01 *(một)* con dao bằng kim loại (chỉ còn phần lưỡi dao) dài 30cm, bản rộng nhất 02cm, màu xám bị rỉ sét. Dọc theo thân dao có một rãnh giữa lõm vào, phần sống dao có 07 rãnh ngang (hình răng cưa). Đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 10 giờ 00, ngày 20/02/2024, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bà Nay H'Đ nhưng vì yêu cầu bà H'Đ bán đất để mua xe ô tô và không được bà Nay H'Đ đồng ý, nên Nay T đã dùng dao đe dọa và cứa 02 nhát trúng vào gò má trái và mu tay trái của bà Nay H'Đ. Hậu quả là gây ra tổn thương cơ thể của bà Nay H'Đ tỷ lệ 09%, người bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Như vậy, hành vi của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nay T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a,d,i khoản 1 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo thực hiện hành vi mang tính côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo Nay T sẵn sàng dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bà Nay H'Đ là mẹ đẻ của mình. Do đó hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a,d,i khoản 1 Điều 134 BLHS, là có căn cứ pháp luật.

[4] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Sức khỏe của con người luôn là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây thương tích trái pháp luật cho người khác phải bị xử lý theo quy định để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung. Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh để lao động phục vụ nhu cầu của bản thân, nhưng khi đưa ra đòi hỏi mang tính cá nhân không được đáp lại thì bị cáo lại sẵn sàng dùng vũ lực với chính người sinh thành, nuôi nấng, dạy dỗ bị cáo. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn trái với luân thường đạo lý của phận làm con.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 20/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 26/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2020, đã nộp xong án phí. Bị cáo đã được cải tạo, được giáo dục nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Qua đó thấy được ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao, hình phạt trước đây chưa đủ để cải tạo đối với bị cáo. Do đó, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo bằng một bản án đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

[5] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 *(một)* con dao bằng kim loại (chỉ còn phần lưỡi dao) dài 30cm, bản rộng nhất 02cm, màu xám bị rỉ sét. Dọc theo thân dao có một rãnh giữa lõm vào, phần sống dao có 07 rãnh ngang (hình răng cưa). Đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nay T phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a,d,i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nay T 14 *(mười bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* con dao bằng kim loại (chỉ còn phần lưỡi dao) dài 30cm, bản rộng nhất 02cm, màu xám bị rỉ sét. Dọc theo thân dao có một rãnh giữa lõm vào, phần sống dao có 07 rãnh ngang (hình răng cưa).

Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nay T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2024) lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị D

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (02 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).